

HỒ SƠ MẪU

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

1. Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT;
2. Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo Mẫu số 03.DT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.

Hồ sơ mẫu như sau:

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CÔNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày.....tháng ... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CÔNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
☒ **TRÊN CẠN** ☐ **THỦY SẢN**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản tỉnh Đồng Nai

1. Tên cơ sở : Trại chăn nuôi vịt Nguyễn Văn A

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0912345678 Fax:..... Email: abc09@gmail.com

Cơ sở thuộc trường hợp:

☐ Mới xây dựng, lần đầu có hoạt động

☒ Cơ sở đã hoạt động 1 năm, từ năm: 18/05/2023.

2. Tên chủ cơ sở: Nguyễn Văn A.

Địa chỉ thường trú: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0912345678, Fax:....., Email: abc09@gmail.com

3. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận:

☒ Cấp mới ☐ Cấp lại, lý do xin cấp lại:

4. Đối tượng nuôi : Vịt

5. Loại hình hoạt động:

☒ Sản xuất giống ☐ Nuôi thương phẩm ☐ Làm cảnh ☐ Khác (ghi rõ):

6. Thị trường tiêu thụ: ☒ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Hỗn hợp

7. Cơ sở đăng ký công nhận an toàn đối với bệnh: Cúm gia cầm

8. Hồ sơ đăng ký gồm *(Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định):*

- Mẫu đơn đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là hoàn toàn chính xác.

Đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh./.

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN
TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ
Nông nghiệp và Môi trường)

**A. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN
TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về cơ sở

Tên cơ sở: Trại chăn nuôi vịt Nguyễn Văn A.

Người đại diện: Nguyễn Văn A

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cơ sở: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0912345678 Email: abc@gmail.com

Vị trí địa lý: Kinh độ: 10.9622525, Vĩ độ: 106.8569177

Phân loại cơ sở:

☒ Sản xuất giống ☐ Thương phẩm ☐ Làm cảnh

- Tổng diện tích đất tự nhiên: 26.145,0m²

- Vùng tiếp giáp xung quanh:

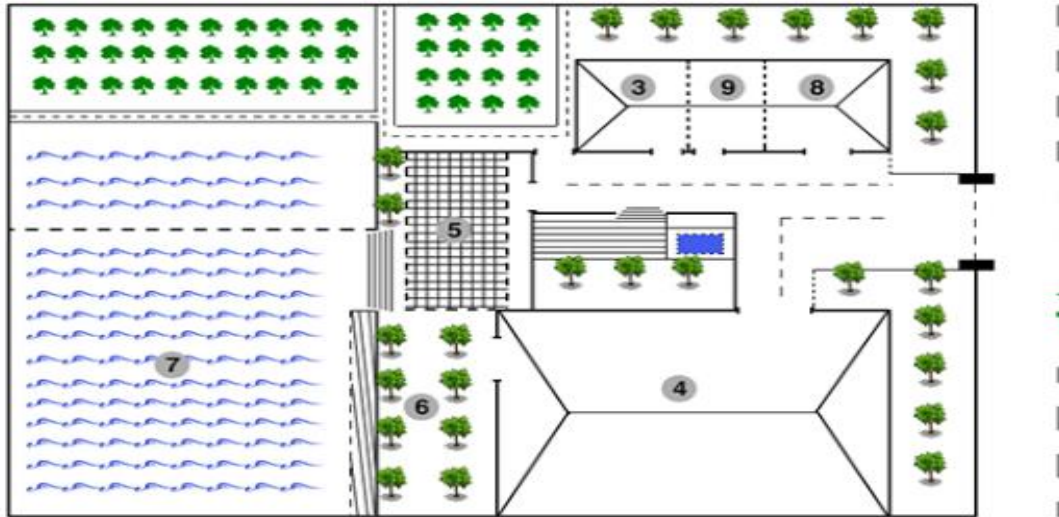
Phía Bắc giáp với rẫy của người dân.

Phía Tây giáp với rừng.

Phía Nam giáp với đất trồng cây cao su.

Phía Đông giáp đất trồng cây cao su

2. Cơ sở vật chất (Gửi kèm sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở)



- Hàng rào (tường) ngăn cách: ☒ Có ☐ Không
- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực: ☒ Có ☐ Không
- Phòng giao dịch: ☒ Có ☐ Không
- Khu chăn nuôi: (sơ đồ bố trí mặt bằng khu chăn nuôi): Đính kèm sơ đồ bố trí mặt bằng chăn nuôi.
- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt với diện tích: 80m²
Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi với diện tích: 16m²
- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải: ☒ Có ☐ Không
- + Sử dụng trâu và sà n nhựa.
- + Chất thải sản xuất sau khi xử lý được tập kết trong khuôn viên dự án để tái sử dụng cho bón phân cây, không được xả thải ra môi trường.
- Khu cách ly: Động vật mới nhập: ☒ Có ☐ Không
Động vật bệnh: ☒ Có ☐ Không
- Khu vực xử lý động vật: ☒ Có ☐ Không
- Bảo hộ lao động cá nhân (quần, áo, ủng, mũ,...) dùng trong khu chăn nuôi: ☒ Có ☐ Không
- Phòng thay quần áo: ☒ Có ☐ Không
- Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: ☒ Có ☐ Không
- Hồ sát trùng ở cổng trước khu chăn nuôi: ☒ Có ☐ Không

3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng

- Quy mô: 18.000 con vịt giống/năm
- Cơ cấu: 10 chuồng nuôi

- Sản phẩm bán ra: vịt giống
- Sản lượng: 4.500.000 trứng/năm

4. Nguồn nhân lực

- Tổng số nhân sự trong trại: 27 người
- Số người quản lý: 01 người trình độ chuyên môn Bác sỹ thú y.
- Phụ trách thú y của cơ sở: 1 người trình độ chuyên môn: Bác sỹ thú y.
- Các khóa huấn luyện nội bộ: có
- Các khóa huấn luyện được cấp chứng chỉ: chưa có

5. Hệ thống quản lý chăn nuôi

- Nhập vịt giống có nguồn gốc rõ ràng.
- Nhập nguyên vật liệu (cám, vaccine và thuốc thú y) có nguồn gốc rõ ràng.
- Theo dõi và ghi chép thông tin trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện việc tiêu độc sát trùng đúng quy định.
- Xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định.

6. Tình hình dịch bệnh tại cơ sở

- Tình hình dịch bệnh động vật tại cơ sở trong 12 tháng qua: từ khi mới thành lập đến nay không có dịch bệnh nguy hiểm trong trại.
- Công tác tiêm phòng định kỳ, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh:

Thực hiện theo quy trình vaccine được duyệt bởi chủ hộ chăn nuôi.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp chủ động phòng bệnh cho động vật nuôi theo quy định hiện hành.
 - Công nhân được bố trí ăn ở lại luôn trong trại, hạn chế tối đa ra vô. Trong trường hợp bắt buộc phải ra ngoài phải được sự chấp thuận của quản lý và tuân thủ quy định an toàn sinh học của trại như cách ly, sát trùng người và xe.
 - Thực hiện phun sát trùng xung quanh chuồng trại định kỳ, vệ sinh sát trùng chuồng nuôi sau khi kết thúc mỗi lứa vịt.
 - Đã thiết lập chương trình sử dụng thuốc và vaccine nhằm phòng các bệnh nguy hiểm.
2. Xác định các mối nguy (*liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại cơ sở*), phân tích nguy cơ.
 - Các mối nguy:

+ Bên ngoài: vật chủ trung gian: chim, chuột, các động vật khác; con người ra vào trại; phương tiện ra vào trại; con giống, vật nuôi mới; nguồn thức ăn; trang trại gần đường lớn, giao thương buôn bán, gần chợ buôn bán động vật sống; hoạt động xung quanh: rác thải, nước thải từ các khu vực khác gần trại; dụng cụ chăn nuôi.

+ Bên trong: dịch bệnh đã từng xảy ra trại; cây cối, bụi rậm; nước uống; đường ống xử lý nước thải chăn nuôi; chăn nuôi kiểu hỗn hợp (vừa giống vừa thịt); tiêu hủy động vật bệnh, chết; rác thải sinh hoạt, chăn nuôi; bảo quản thuốc, vắc xin; bảo quản thức ăn; chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào trại, khu, chuồng nuôi.

- Phân tích nguy cơ:

An toàn sinh học đối với trang trại chăn nuôi là việc thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, vệ sinh thú y nhằm ngăn ngừa và hạn chế sự lây nhiễm của mầm bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào trang trại chăn nuôi và tiêu diệt mầm bệnh tồn tại ở bên trong trang trại. Nhằm mục đích ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh từ bên ngoài trại vào trong trại, không để mầm bệnh lây lan giữa các khu vực chăn nuôi trong trại, không để vật nuôi trong trại phát bệnh. Ngăn cản sự lây lan mầm bệnh từ trong trại (nếu có) ra ngoài trại.

3. Các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ tác nhân gây bệnh có thể xâm nhiễm từ ngoài vào hoặc lây lan bên trong cơ sở:

- Tiêm phòng vắc xin, đặt bẫy bả tiêu diệt các động vật trung gian làm lây lan mầm bệnh, sát trùng tiêu độc định kỳ hàng ngày, hàng tháng, hạn chế công nhân ra vào trại hay đi từ dây chuồng này sang dây chuồng khác; có hố sát trùng cho xe ra vào trại; mua con giống từ vùng hoặc cơ sở an toàn dịch bệnh;...

4. Kết quả thực hiện quy trình an toàn sinh học (*đánh giá kết quả theo từng quy trình và đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình*).

- Các quy trình ban hành đều được tuân thủ và không có dịch bệnh xảy ra.

5. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*).

Ghi chú: Cơ sở cung cấp kế hoạch an toàn sinh học và các tài liệu, số liệu chứng minh việc triển khai tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH

Nội dung chính bao gồm:

1. Mô tả nội dung của kế hoạch giám sát dịch bệnh (*bao gồm thời gian bắt đầu giám sát, thiết kế giám sát,...*).

- Theo dõi sức khỏe đàn vật nuôi:

+ Theo dõi các biểu hiện, hành vi liên quan đến tình trạng sức khỏe của vịt, bên cạnh đó thu thập các số liệu liên quan để có thể phân tích được tình trạng sức khỏe vật nuôi như cám ăn, vịt chết (tỷ lệ chết), thời gian ăn hết khẩu phần của cám, nước uống, trọng lượng cơ thể...các số liệu này được thu thập và báo cáo

hàng ngày.

- Các loại sổ sách ghi chép:

+ Báo cáo hàng ngày sản xuất đàn vịt giống, lịch sử sử dụng thuốc và vaccine, thẻ kho, phiếu xuất nhập thuốc, cám và nguyên vật liệu.

+ Các loại thuốc, vaccine đã sử dụng.

+ Nhật ký sử dụng thuốc sát trùng.

- Các loại bệnh đã phát hiện trong thời gian qua:

Không có dịch bệnh nguy hiểm

- Biện pháp xử lý khi vật nuôi bị chết do dịch bệnh: báo cáo cơ quan thú y địa phương

- Biện pháp xử lý khi vật nuôi chết không do bệnh: Chôn lấp tại hồ hủy vịt.

2. Kết quả giám sát bị động (*bao gồm thông tin về tổng đàn, tình trạng sức khỏe động vật nuôi, số lượng động vật mắc bệnh, thời gian xảy ra bệnh, số lượng mẫu xét nghiệm và kết quả xét nghiệm,...*).

- Lấy mẫu ở đàn vịt không tiêm vaccine, kết quả không phát hiện bệnh.

3. Kết quả giám sát chủ động (*bao gồm thông tin về tổng đàn, tần suất, thời gian lấy mẫu, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm,...*).

- Lấy mẫu ở đàn vịt đã tiêm vaccine cúm H5N1, kết quả:

Kết quả xét nghiệm số 236/KQ-HT-CDXN ngày 15/4/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản tỉnh Đồng Nai, Trạm chuẩn đoán xét nghiệm thú y: phát hiện 47/61 mẫu có kháng thể Cúm gia cầm H5

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp đã áp dụng và kết quả xử lý động vật mắc bệnh.

- Hiện tại trong trại chưa phát hiện động vật nguy hiểm, tuy nhiên công ty đã thiết lập quy trình xử lý khi có động vật mắc bệnh.

- Diễn tập quy trình xử lý khi có dịch bệnh.

- Khi phát hiện động vật mắc bệnh phải báo ngay cho cơ quan Thú Y để được hướng dẫn xử lý phù hợp nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho trại và khu vực xung quanh.

2. Các biện pháp phòng bệnh đã áp dụng và kết quả thực hiện đối với động vật tại cơ sở.

- Hàng ngày, kiểm tra sức khỏe vật nuôi và ghi chép tình trạng sức khỏe của đàn vật nuôi thông qua lượng thức ăn tiêu thụ, dấu hiệu bất thường về hô hấp, tiêu hóa, vận động, hành vi của con vật và những biểu hiện bất thường khác.

- Lập kế hoạch kiểm soát các bệnh có thể xảy ra bằng cách thiết lập chương trình vaccine.

3. Biện pháp và kết quả xử lý đối khu vực chăn nuôi (vệ sinh, tiêu độc, khử trùng,...):

- **Trong điều kiện bình thường:** nước sát trùng tại cổng phải luôn đồ đầy, đủ để bánh lăn đủ 01 vòng bánh xe của các phương tiện vận chuyển như cám, thuốc- vaccine, xe chở vịt, xe công nhân viên.

- Hồ sát trùng tại mỗi cửa chuồng luôn được đảm bảo để nhúng dép trước khi vô chuồng.

- Định kỳ 02 lần/tuần thực hiện sát khuẩn toàn bộ khu vực xung quanh chuồng trại bằng thuốc sát trùng với nồng độ phù hợp.

- **Trong điều kiện bất thường:** Tăng tần suất sát trùng. Đề xuất thêm biện pháp kiểm soát.

- Ban hành và áp dụng quy trình an toàn sinh học.

4. Biện pháp và kết quả kiểm soát tác nhân gây bệnh đối với con người, phương tiện, nước thải, chất thải trong chăn nuôi.

- Con người, phương tiện: cách ly và sát trùng.

- Nước thải: xử lý theo hệ thống xử lý nước thải.

- Chất thải: định kỳ có đơn vị thu gom.

5. Kết quả điều tra truy xuất nguồn bệnh xuất hiện tại cơ sở.

- Không có bệnh xuất hiện tại cơ sở.

6. Kết quả thực hiện báo cáo dịch bệnh.

- Không có bệnh xuất hiện tại cơ sở.

- Khi có dịch bệnh phải báo với cơ quan Thú Y để nhận được hướng dẫn xử lý.

Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.

V. YÊU CẦU CỦA NƯỚC NHẬP KHẨU (Áp dụng đối với cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

1. Tên nước nhập khẩu:.....

2. Yêu cầu của nước nhập khẩu liên quan đến các quy định về dịch bệnh, an toàn dịch bệnh động vật trên cạn:

(Ghi rõ các nội dung yêu cầu của nước nhập khẩu)

